

Số: 190 /SGDDT-KHTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

V/v rà soát, tổng hợp các tồn tại
tối thiểu về cơ sở vật chất trong các
cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố
theo Chương trình hành động của
Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện
Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày
22/8/2025 của Bộ Chính trị

Kính gửi:

- UBND các phường, xã;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố Vũ Thu Hà tại Thông báo kết luận số 24/TB-VP ngày 10/01/2026 về việc khắc phục tồn tại, hạn chế trong triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”, theo đó giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu văn bản của UBND Thành phố chỉ đạo việc khắc phục ngay các tồn tại tối thiểu về cơ sở vật chất (hạng mục: Nhà vệ sinh, khu rửa tay, bếp ăn ...) trong đó, có biểu mẫu thống nhất gửi các đơn vị đề yêu cầu rà soát, báo cáo hiện trạng, tiến độ cải tạo, sửa chữa (nếu có), phân loại rõ khả năng tự bảo đảm kinh phí hoặc đề xuất Thành phố bố trí ngân sách; quy định rõ trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã và Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục, báo cáo UBND Thành phố.

Để có cơ sở tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị:

1. Với UBND các phường, xã

- Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất (các hạng mục: Nhà vệ sinh, khu rửa tay, bếp ăn) của các cơ sở giáo dục trực thuộc; xác định nhu cầu và đề xuất đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo các hạng mục nêu trên;
- Tổng hợp nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất (hạng mục: Nhà vệ sinh, khu rửa tay, bếp ăn) của các cơ sở giáo dục trực thuộc; rà soát, cân đối bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách cấp xã hoặc đề xuất Thành phố bố trí ngân sách thực hiện đầu tư gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo (Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm).

2. Với các đơn vị trực thuộc Sở

Yêu cầu các đơn vị rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất (các hạng mục: Nhà vệ sinh, khu rửa tay, bếp ăn) của đơn vị; xác định nhu cầu và đề xuất đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo các hạng mục nêu trên;

Lưu ý: Đối với các cơ sở giáo dục đã được đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 hoặc đang triển khai dự án đầu tư xây dựng (trong đó có đầu tư các hạng mục: nhà vệ sinh, khu rửa tay, bếp ăn) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt dự án thì không đề xuất, tiếp tục triển khai dự án theo quy định; riêng khu vực bếp ăn chỉ đề xuất đối với các cơ sở giáo dục có học sinh nội trú, bán trú và tổ chức nấu ăn tại trường.

Tổng hợp báo cáo của các đơn vị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Kế hoạch – Tài chính) trước ngày 19/01/2026; file mềm gửi về địa chỉ csvc-khtc@hanoiedu.vn, để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiền

[Handwritten signature]

PHỤ LỤC 01: BIỂU RÀ SOÁT NHU CẦU CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG MỚI NHÀ VỆ SINH TẠI CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP
(Kèm theo Công văn số 190/SGDDT-KHTC ngày 14/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Cấp học/Tên trường	Địa điểm	Tổng số học sinh	Tổng số khu vệ sinh hiện có	Tổng diện tích các khu vệ sinh hiện có	Tổng diện tích các khu vệ sinh theo tiêu chuẩn*	Đề xuất đầu tư khu vệ sinh giáo viên				Đề xuất đầu tư khu vệ sinh học sinh				Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn				Ghi chú									
							Cải tạo		Xây mới		Cải tạo		Xây mới			Tổng số	Chia theo nguồn vốn												
							Số khu vệ sinh	Diện tích cải tạo (m2)	Suất đầu tư	Kinh phí đầu tư	Số khu vệ sinh	Diện tích xây mới (m2)	Suất đầu tư	Kinh phí đầu tư			Ngân sách Thành phố	Ngân sách cấp xã	Nguồn khác										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9x10	12	13	14	15	16	17	18	19=17x18	20	21	22	23=20+21+22	24=11+15+19+23	25=26+27+28	26	27	28	29	
I Mầm non																													
1	Trường mầm non A																												
2	Trường mầm non B																												
...	...																												
II Tiểu học																													
1	Trường tiểu học A																												
2	Trường tiểu học B																												
...	...																												
III Trung học cơ sở																													
1	Trường THCS A																												
2	Trường THCS B																												
...	...																												
III Trung học phổ thông																													
1	Trường THPT A																												
2	Trường THPT B																												
...	...																												
IV Trung tâm GDTX-GDNN																													
1	Trung tâm A																												
2	Trung tâm B																												
...	...																												
V Trường trung cấp nghề																													
1	Trường trung cấp A																												
2	Trường trung cấp B																												
...	...																												

Ghi chú: Một khu vệ sinh được hiểu là khu bao gồm: một phòng vệ sinh nam, một phòng vệ sinh nữ riêng biệt và khu rửa tay

- * Cột số 7: Các đơn vị tham khảo các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn tại Phụ lục 03 để làm căn cứ

nk

PHỤ LỤC 02: BIỂU RÀ SOÁT NHU CẦU CẢI TẠO HOẶC XÂY DỰNG MỚI NHÀ BÉP CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP

(Kèm theo Công văn số: 190 /SGDDT-KHTC ngày 14/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Cấp học/ Tên trường	Địa điểm	Tổng số học sinh	Diện tích nhà bếp hiện có	Diện tích nhà bếp theo tiêu chuẩn ^a	Đề xuất đầu tư				Nhu cầu vốn						
						Cải tạo, mở rộng		Xây mới		Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
						Diện tích cải tạo (m2)	Suất đầu tư	Kinh phí đầu tư	Diện tích xây mới (m2)		Suất đầu tư	Kinh phí đầu tư	Ngân sách Thành phố	Ngân sách cấp xã	Nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9-7x8	10	11	12	13	14	15	16	Chi chủ
I	Mầm non															
1	Trường mầm non A															
2	Trường mầm non B															
																
II	Tiểu học															
1	Trường tiểu học A															
2	Trường tiểu học B															
																
III	Trung học cơ sở															
1	Trường THCS A															
2	Trường THCS B															
																
III	Trung học phổ thông															
1	Trường THPT A															
2	Trường THPT B															
																
IV	Trung tâm GDTX-GDNN															
1	Trung tâm A															
2	Trung tâm B															
																
V	Trường trung cấp nghề															
1	Trường trung cấp A															
2	Trường trung cấp B															
																

Ghi chú: - Chỉ áp dụng đối với các trường có học sinh nội trú, bán trú và tổ chức nấu ăn tại trường; mỗi trường chỉ chọn 01 phương án để xuất: cải tạo hoặc xây mới

- * Cột số 6: Các đơn vị tham khảo các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn tại Phụ lục 03 để làm căn cứ

1

PHỤ LỤC 03

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN

(Kèm theo Công văn số: ~~190~~.../SGDDĐT-KHTC ngày ~~14~~./01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Các văn bản pháp lý

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020;
- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về công tác y tế trường học;
- Quyết định số 878/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành thiết kế mẫu nhà vệ sinh cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;
- Văn bản số 146/SXD-QLXD ngày 07/01/2026 của Sở Xây dựng Hà Nội về việc ban hành Hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế kỹ thuật đối với các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo trường học đảm bảo an toàn thực phẩm và công tác bán trú.

2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn

- QCVN 01: 2011/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh;
- QCVN 10: 2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;
- QCVN 22: 2016/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc;
- QCVN 01-1:2018/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- QCVN 01: 2019/BXD, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Quy hoạch xây dựng;
- TCVN 3907:2022, Trường mầm non. Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8793:2022, Trường tiểu học. Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8794:2022, Trường trung học. Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4513, Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474, Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5687, Thông gió, điều hòa không khí. Tiêu chuẩn thiết kế.